

Số: 47 /KH - UBND

Thái Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2013

## KẾ HOẠCH

### Tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

a) Rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành từ trước đến thời điểm rà soát để xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của văn bản được rà soát với văn bản là căn cứ pháp lý để rà soát cũng như tình hình phát triển kinh tế- xã hội nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp;

b) Lập các danh mục tổng hợp văn bản; danh mục văn bản còn hiệu lực thi hành; danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành; danh mục văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung; danh mục văn bản đề nghị ban hành mới; danh mục văn bản đề nghị bãi bỏ;

c) Tập hợp, sắp xếp các văn bản đã được rà soát, xác định còn hiệu lực nhằm thực hiện hệ thống hóa kỳ đầu thống nhất trong cả nước là ngày 31 tháng 12 năm 2013, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản trước ngày 01 tháng 3 năm 2014;

d) In Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng cơ sở dữ liệu rà soát, hệ thống hóa.

**2. Yêu cầu:** Việc triển khai kế hoạch phải được các sở, ban, ngành tỉnh quan tâm tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả tránh hình thức.

#### II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

##### 1. Đối tượng, phạm vi rà soát

a) Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ trước đến thời điểm rà soát còn hiệu lực thi hành.

b) Các văn bản có chứa quy phạm pháp luật (Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy định, Quy chế, Điều lệ... ) của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành.

## **2. Phương thức rà soát, thời gian thực hiện và báo cáo kết quả**

### **a) Thu thập, tập hợp, phân loại văn bản**

Các sở, ban, ngành của tỉnh có trách nhiệm tập hợp toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành và các văn bản có chứa quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình, phân loại văn bản theo hình thức văn bản; theo lĩnh vực, sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành.

- *Cơ quan chủ trì:* Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, mời Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

- *Thời hạn thực hiện:* Từ ngày 25 tháng 8 năm 2013 đến hết ngày 20 tháng 9 năm 2013.

### **b) Đối chiếu, so sánh văn bản:**

Đối chiếu, so sánh các quy định trong văn bản đã được tập hợp với các quy định hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn; đánh giá sự phù hợp của văn bản với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Qua đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, ban hành mới văn bản.

- *Cơ quan chủ trì:* Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Tư pháp, mời Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

- *Thời hạn thực hiện:* Từ ngày 21 tháng 9 năm 2013 đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2013.

### **c) Lập danh mục:**

- Tổng danh mục văn bản (bao gồm toàn bộ các văn bản được đưa ra rà soát, được sắp xếp theo những tiêu chí nhất định như: Hình thức, lĩnh vực, thời gian ban hành văn bản thứ bậc hiệu lực ...);

- Danh mục văn bản còn hiệu lực thi hành;

- Danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành (thông qua rà soát xác định được hết hiệu lực, trong đó nêu rõ lý do hết hiệu lực, thời điểm hết hiệu lực);

- Danh mục văn bản đề nghị thay thế, bãi bỏ (cần nêu rõ điều khoản nào cần thay thế, bãi bỏ hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản, nêu rõ lý do);

- Danh mục văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (cần nêu rõ điều, khoản nào cần sửa đổi, bổ sung, nêu rõ lý do);

- Danh mục văn bản đề nghị ban hành mới (những vấn đề cần điều chỉnh nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh).

- Danh mục văn bản hành chính đề nghị xử lý (nếu có).

(các biểu mẫu được quy định tại Điều 23 Thông tư 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp)

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp

- Thời hạn thực hiện: Từ ngày 31 tháng 10 năm 2013 đến hết ngày 15 tháng 11 năm 2013

**d) Thống nhất kết quả rà soát:**

Sau khi các chuyên viên được phân công rà soát thực hiện xong việc đối chiếu, so sánh văn bản, lập được các biểu đối chiếu, so sánh văn bản thì tổ chức họp để thống nhất kết quả rà soát giữa các thành viên về kết quả rà soát.

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân, mời Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

- Thời hạn thực hiện: Từ ngày 16 tháng 11 năm 2013 đến hết 30 tháng 11 năm 2013.

**e) Xử lý kết quả rà soát**

Trên cơ sở kết quả rà soát của các sở, ban, ngành sẽ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý các văn bản không phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, Văn phòng Ủy ban nhân dân; mời Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân,

- Thời hạn thực hiện: Từ ngày 01 tháng 12 năm 2013 đến hết 30 tháng 12 năm 2013

**g) Hệ thống hóa, in tuyển tập văn bản quy phạm pháp luật**

Trên cơ sở kết quả tổng rà soát văn bản, xử lý kết quả rà soát; tiến hành hệ thống hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa gồm: Tập hệ thống hóa và các danh mục văn bản còn hiệu lực thi hành, danh mục các văn bản hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần, danh mục các văn bản còn hiệu lực thi hành; tập hợp văn bản, biên tập nội dung in ấn khoảng 500 Tập hệ thống hóa văn bản.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời hạn thực hiện: Từ ngày 01 tháng 12 năm 2013 đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2014.

### ***h) Xây dựng cơ sở dữ liệu rà soát, hệ thống hóa văn bản***

Sau khi Hệ thống hóa sẽ tiến hành xây dựng và cập nhật các nội dung theo quy định vào Hệ cơ sở dữ liệu (kết nối từ Hệ thống thông tin về văn bản quy phạm pháp luật thống nhất từ Trung ương tới các địa phương trong toàn quốc) làm cơ sở pháp lý phục vụ cho việc tra cứu; kiểm tra, xử lý văn bản theo quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và sử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp

- *Cơ quan phối hợp:* Cục công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp

- *Thời hạn thực hiện:* Quý III năm 2014

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tư pháp:**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch theo nội dung, tiến độ đề ra.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành trong việc triển khai Kế hoạch.

c) Tổng hợp kết quả rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ trước đến thời điểm rà soát còn hiệu lực thi hành trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các văn bản thuộc thẩm quyền đối với các văn bản không phù hợp trước ngày 31 tháng 12 năm 2013 và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản.

d) Lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định.

### **2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:**

a) Tại mỗi sở, ban, ngành thành lập tổ rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành từ trước đến thời điểm rà soát còn hiệu lực thi hành thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý do một đồng chí lãnh đạo làm tổ trưởng; thành viên là các cán bộ của phòng chuyên môn nghiệp vụ.

b) Tổ rà soát có trách nhiệm rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa và lập các danh mục văn bản theo nội dung tại mục II của Kế hoạch này; thường xuyên báo cáo tiến độ, xây dựng báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành mình quản lý gửi bằng văn bản (đồng thời gửi theo địa chỉ thư điện tử: [Pvanban.stp@thaibinh.gov.vn](mailto:Pvanban.stp@thaibinh.gov.vn)) để Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 11 năm 2013.

**3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:** Phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tỉnh tập hợp các văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát.

**4. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:** Chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban pháp chế Hội đồng nhân

dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tập hợp các văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát.

**5. Sở Tài chính:** Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**6. Ủy ban nhân các huyện, thành phố:** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa kỳ đầu thống nhất trong cả nước là ngày 31 tháng 12 năm 2013, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản trước ngày 01 tháng 3 năm 2014.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương tổ chức thực hiện theo nội dung đã được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC, TH.



**Phạm Văn Xuyên**